

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NGUYỄN SINH ACB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NGUYỄN SINH ACB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACB NGUYEN SINH GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN NGUYỄN SINH ACB

2. Mã số doanh nghiệp: 0110775514

3. Ngày thành lập: 05/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 32 ngõ 7 đường Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917246720

Fax:

Email: tapdoannguyensinhacb@gmail.com Website: com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
2.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
3.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
4.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
5.	Khai thác gỗ	0220
6.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
7.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
8.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
9.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Xây dựng công trình điện	4221
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn; rà phá bom mìn)	4311

17.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá (trừ hoạt động nổ mìn; rà phá bom mìn)	4312
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
19.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh cơ sở buôn bán thực phẩm	4632
20.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nguyên liệu làm thuốc	4649
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu Mua bán thép hình, tôn, đinh, xà gồ, dây thép, lưới thép và các sản phẩm từ thép, tôn (Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác).	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su, hạt nhựa; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	4669
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4791
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự du lịch; - Căn hộ du lịch; - Nhà nghỉ du lịch; - Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.	5510
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
36.	Quảng cáo	7310
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về công nghệ khác.	7490
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
39.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. - Loại trừ: Hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm	7810
40.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
41.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
42.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
43.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa mặt hàng công ty kinh doanh	8299

46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; – Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); – Giáo dục dự bị; – Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;	8559
47.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn du học, + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
48.	Giáo dục nhà trẻ	8511
49.	Giáo dục mẫu giáo	8512
50.	Giáo dục tiểu học	8521
51.	Đào tạo sơ cấp	8531
52.	Đào tạo trung cấp	8532
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. – Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

55.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cửa kim loại. – Nhà tiền chế – Sản xuất khung nhôm hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); – Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); – Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... – Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; – Vách ngăn phòng bằng kim loại	2511
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 586.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 58.600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BÌNH	Làng Hòa Mỹ, Xã Hồng Minh, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.930.0 00	29.300.000.000	5,000	0010660056 51	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.930.0 00	29.300.000.000	5,000		

2	LÊ THỊ XUÂN THU	Xóm 2,Thôn Quế Sơn, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	586.000	5.860.000.000	1,000	001174020023
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	586.000	5.860.000.000	1,000	
3	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	95 Phố Hàng Chiếu, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	C6163042
			Cổ phần phổ thông	55.084.000	550.840.000.000	94,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	55.084.000	550.840.000.000	94,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C6163042

Ngày cấp: 12/10/2018

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *95 Phố Hàng Chiếu, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *95 Phố Hàng Chiếu, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội